

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày: 15-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lê Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Xê.
2. Bà Nguyễn Thị Tu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Luyện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố HN tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2018/TLST-HS ngày 27/4/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Trần Văn T**, sinh năm 1981; Nơi ĐKKHKT: Thôn ĐN, xã AT, huyện HĐ, thành phố HN; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Xuân B (Đã mất), bà Lê Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 02/02/2018 tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố HN;

(Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị Kim H.

Địa chỉ: Phòng 402, TT BTS 59 NK, quận BD, thành phố HN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Chị Lưu Thị Kim L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3 MN, phường TM, quận NTL, thành phố HN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/02/2018, Trần Văn T (sinh năm 1981; HKTT: Thôn ĐN, xã AT, huyện HĐ, TP HN) một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 29K4-2196 từ nhà thuộc thôn ĐN, xã AT, huyện HĐ, thành phố HN đến khu vực gần cổng khu Thiên đường Bảo Sơn thuộc địa phận xã AK, huyện HĐ gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,7 mét, dáng người gầy, da ngăm đen (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) và mua 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào túi quần phía trước bên trái và điều khiển xe máy đi đến gần hiệu thuốc TT thuộc thôn 6, xã SP, huyện HĐ với mục đích mua xi lanh để sử dụng ma túy thì bị Công an huyện HĐ bắt quả tang và thu giữ số tang vật nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu trắng.

- 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 29K4-2196, số khung Y072692; số máy JC35E4-0012732, nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen.

Tại Bản kết luận giám định số 1281/KLGĐ-PC54 ngày 08/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố HN kết luận: Chất bột màu trắng bên trong một gói giấy màu trắng thu giữ của Trần Văn T gửi giám định là ma túy Heroin có khối lượng 0,155 gam (*không phải một trăm lăm mươi năm gam*).

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho Trần Văn T ngày 02/02/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29K4-2196, số khung Y072692; số máy JC35E4-0012732, nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen thu giữ của Trần Văn T: Tại bản kết luận giám định số 3367/KL-PC54-Đ3 ngày 11/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố HN kết luận: “Xe máy Honda đeo biển kiểm soát 29K4-2196 gửi giám định, hiện hàng số khung có một số ký tự là số đóng lại, xác định được số khung nguyên thủy của xe là: RLHJC?5055Y0?2692 (Ký tự “?” bị đóng lại không xác định được). Hàng số

máy hiện tại của xe máy gửi giám định có ký tự là số đóng lại, xác định được số máy nguyên thủy của xe là: JC35E – 0012732”. Qua tra cứu, chiếc xe máy có số máy 0012732 thì có biển kiểm soát 29U1-7456, số khung 012692, đứng tên chủ sở hữu là chị Lưu Thị Kim L (sinh năm 1979, HKTT: xóm 3, MN, TM, quận NTL). Chị L mua chiếc xe máy trên từ năm 2005, sử dụng chiếc xe đến năm 2016 thì bán cho một người không quen biết. Chiếc xe trên không nằm trong dữ liệu xe máy vật chứng. Qua tra cứu, chiếc xe máy có biển kiểm soát 29K4-2196 thì có số khung 0019682, số khung 0019682, đứng tên chủ sở hữu là chị Trần Thị Kim H (địa chỉ: Phòng 402, TT.BTS 59 NK, HN), xác minh chị Trần Thị Kim H không có mặt tại địa phương. Trần Văn T khai nhận chiếc xe máy trên là của T mua lại của một người không quen biết tại chợ xe DV, quận CG vào đầu năm 2017 với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), khi mua không viết giấy tờ mua bán và không có đăng ký xe. Ngày 02/02/2018, T sử dụng chiếc xe máy trên với mục đích đi mua ma túy để sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố HN đã truy tố Trần Văn T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Do nghiện chất ma túy nên vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 02/02/2018, tại đường cơ đê (gần hiệu thuốc TT) thuộc thôn 6, xã SP, huyện HĐ, thành phố HN, Trần Văn T đã có hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện HĐ phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 1281/KLGD-PC54 ngày 08/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố HN kết luận: Chất bột màu trắng bên trong một gói giấy màu trắng thu giữ của Trần Văn T là ma túy loại Heroincó trọng lượng 0,155 gam (*không phải một trăm năm mươi năm gam*).

Hành vi của bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo

xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về việc quản lý chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, tại phiên tòa bị các cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Do đó, Tòa án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo chưa tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không đủ điều kiện để được tự cải tạo ngoài xã hội, mà cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với: Chất bột màu trắng bên trong một gói giấy màu trắng thu giữ của Trần Văn T là ma túy Heroin có trọng lượng 0,155 gam, là vật cấm lưu

hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 29K4-2196, số khung Y072692; số máy JC35E4-0012732, nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T **15 (mười lăm) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02/02/2018.

Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:*

- *Tịch thu tiêu hủy vật chứng là:* 01 phong bì của Công an thành phố HN được niêm phong kín, mặt trước gói niêm phong có ghi tên đối tượng Trần Văn T, tại các mép dán còn nguyên chữ ký của Trần Văn T và giám định viên;

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước vật chứng là:* 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 29K4-2196, số khung Y072692; số máy JC35E4-0012732, nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen.

(Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố HN theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2018 giữa Công an huyện HĐ, thành phố HN và Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố HN).

Về án phí: *Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.*

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:*

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND.TP.HN;
- VKSND huyện HĐ;
- Công an. H.HĐ;
- Thi hành án dân sự huyện HĐ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Lê Na

